

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 13/01/2023
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Xuân Trường**.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Ngô Thị Thơm**.

Ông **Nguyễn Đức Hạnh**.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà **Vũ Thị Huyền** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:**
Bà **Phạm Thị Thùy** - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 305/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2022, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 374/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 249/2022/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2022, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị **Lê Thị H**, sinh ngày 06/6/1996.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn C, xã T2, thành phố D, tỉnh Hải Dương.
Hiện đang cư trú tại: Đài Loan.

Người được chị H ủy quyền giao, nhận văn bản: Ông **Lê Văn T**, sinh năm 1975. Địa chỉ: Đội 10, thôn C1, xã T2, thành phố D, tỉnh Hải Dương.

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn Q**, sinh ngày 25/8/1994.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn C, xã T2, thành phố D, tỉnh Hải Dương.
Hiện đang cư trú tại: Đài Loan.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Nguyễn Văn T1**, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Đội 8, xóm Đ, thôn C, xã T2, thành phố D, tỉnh Hải Dương.

(Chị H vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh Q và ông T1 vắng mặt, có quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, Nguyên đơn chị Lê Thị H trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T2, huyện Thanh Hà (nay là thành phố D), tỉnh Hải Dương vào ngày 26/5/2015. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, quan điểm sống bất đồng, vợ chồng không có tiếng nói chung nên thường xuyên xảy ra cãi vã, cuộc sống hôn nhân căng thẳng, nặng nề. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được hai bên gia đình khuyên bảo, hòa giải nhiều lần nhưng không được giải quyết. Hiện tại vợ chồng đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn Q.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Hải Đ1, sinh ngày 17/11/2015, hiện đang ở với ông nội là Nguyễn Văn T1. Chị và anh Q thống nhất để anh Q được chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và chị tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 2.000.000đ/tháng cho đến khi con tròn 18 tuổi. Trong thời gian anh Q không có mặt tại Việt Nam chị nhất trí giao con Nguyễn Hải Đ1 cho ông Nguyễn Văn T1 chăm sóc cho đến khi anh Q về nước.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị xác định vợ chồng không có tài sản chung và không có nợ chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị H hiện đang lao động tại Đài Loan, chị ủy quyền cho ông Lê Văn T thay chị giao nhận tài liệu tại Tòa án. Sau khi nhận được các tài liệu, ông T đã thông báo cho chị biết, chị H vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày và đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Do chị H không cung cấp được địa chỉ cụ thể của anh Q nên Tòa án đã tiến hành xác minh tại gia đình anh Q. Ông Nguyễn Văn T1 (bố đẻ anh Q) trình bày: Ông không biết địa chỉ cụ thể của anh Q ở nước ngoài nên không cung cấp cho Tòa án được. Tuy nhiên anh Q vẫn liên lạc với gia đình qua điện thoại. Ông đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và đã thông báo cho anh Q biết, anh Q trình bày quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Nay chị H có đơn xin ly hôn, anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh nhất trí ly hôn. Vợ chồng có 01 con chung như chị H trình bày là đúng, anh đề nghị được nuôi dưỡng con chung và nhất trí việc chị H tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 2.000.000đ/tháng cho đến khi con thành niên. Trong thời gian anh không có mặt tại Việt Nam anh ủy quyền cho bố đẻ là ông Nguyễn Văn T1 thay anh chăm sóc con chung cho đến khi anh về nước. Tài sản chung không có, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Nguyễn Văn T1 nhất trí thay anh Q chăm sóc cháu Nguyễn Hải Đ1 cho đến khi anh Q về nước và không yêu cầu đòi hỏi về việc cấp dưỡng tiền

nuôi cháu Nguyễn Hải Đ1.

Con chung của chị H và anh Q là cháu Nguyễn Hải Đ1 có nguyện vọng được ở với anh Q và ông T1.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56; 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án: Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lê Thị H ly hôn anh Nguyễn Văn Q. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Hải Đ1 cho anh Q chăm sóc, nuôi dưỡng; chấp nhận sự tự nguyện của chị H cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 2.000.000đ/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Tạm giao con chung Nguyễn Hải Đ1 cho ông Nguyễn Văn T1 chăm sóc, nuôi dưỡng trong thời gian anh Q không có mặt tại Việt Nam. Chị H phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và xem xét ý kiến của các đương sự, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn chị Lê Thị H và bị đơn anh Nguyễn Văn Q có nơi cư trú cuối cùng trước khi xuất cảnh ở thôn C, xã T2, thành phố D, tỉnh Hải Dương, hiện chị H và anh Q đang lao động tại Đài Loan. Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương. Mặc dù, chị H không có mặt ở Việt Nam nhưng thời gian về nước chị đã làm Đơn xin ly hôn, giấy ủy quyền, đơn xin giải quyết vắng mặt gửi Tòa án. Các tài liệu này đã được Ủy ban nhân dân xã T2 xác nhận. Do vậy, có đủ cơ sở khẳng định nội dung trong các văn bản mà chị H nộp cho Tòa án đúng là ý chí, nguyện vọng của chị, quan điểm xin ly hôn của chị là hoàn toàn tự nguyện. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị H không cung cấp được địa chỉ cụ thể của anh Q. Tòa án đã nhiều lần yêu cầu gia đình anh Q cung cấp địa chỉ nhưng gia đình không cung cấp được. Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông T1 là bố đẻ anh Q để thông báo về việc Tòa án đang giải quyết vụ án ly hôn giữa chị H và anh Q đồng thời tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Ông T1 thường xuyên liên lạc với anh Q và đã thông báo việc Tòa án đang giải quyết vụ án ly hôn giữa chị H và anh Q. Tại phiên tòa, chị H vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, thông qua gia đình anh Q và ông T1 cũng có quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt. Do vậy, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội

đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Văn Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T2, huyện Thanh Hà (nay là thành phố D), tỉnh Hải Dương vào ngày 26/5/2015 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, quan điểm sống bất đồng, vợ chồng không có tiếng nói chung nên thường xuyên xảy ra cãi vã. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được hai bên gia đình khuyên bảo, hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Hiện tại vợ chồng đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Q. Thông qua gia đình anh Q cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh nhất trí ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa chị H và anh Q đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, có căn cứ chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H.

[2.2] Về quan hệ con chung: Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Văn Q có 01 con chung là Nguyễn Hải Đ1, sinh ngày 17/11/2015, hiện đang ở với ông Nguyễn Văn T1. Chị H và anh Q cùng thống nhất anh Q có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Hải Đ1 cho đến khi con thành niên. Chị H tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 2.000.000đ/tháng cho đến khi con tròn 18 tuổi. Con chung Nguyễn Hải Đ1 có nguyện vọng được ở với anh Q và ông T1. Anh Q ủy quyền cho ông Nguyễn Văn T1 chăm sóc con chung cho đến khi anh về nước. Hội đồng xét xử xét thấy, thỏa thuận của các đương sự phù hợp với thực tế và phù hợp với quy định của pháp luật, do vậy cần chấp nhận thỏa thuận của anh chị. Tạm giao cháu Nguyễn Hải Đ1 cho ông Nguyễn Văn T1 nuôi dưỡng trong thời gian anh Q không có mặt tại Việt Nam.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị H, anh Q xác định không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3]. Về án phí: Chị Lê Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (về Hôn nhân gia đình) theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51; 56; 81; 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lê Thị H ly hôn anh Nguyễn Văn Q.

2. Về quan hệ con chung: Xử giao cho anh Nguyễn Văn Q được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Hải Đ1, sinh ngày 17/11/2015 kể từ khi ly hôn cho đến khi con tròn 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 2.000.000đ/tháng kể từ tháng 02/2023 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Tạm giao con chung Nguyễn Hải Đ1 cho ông Nguyễn Văn T1 nuôi dưỡng trong thời gian anh Q không có mặt tại Việt Nam.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ khi anh Q có đơn yêu cầu thi hành án về khoản tiền cấp dưỡng nuôi con mà chị H không thi hành khoản tiền trên thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất chậm trả do các bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự. Nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Chị Lê Thị H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (về Hôn nhân gia đình) và được trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0001741 ngày 24/10/2022 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương (do ông Lê Văn T nộp thay). Chị H đã nộp đủ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Chị Lê Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự về cấp dưỡng nuôi con.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Văn Q được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Ông Nguyễn Văn T1 được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND xã T2, thành phố D, tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ, VP, Tòa GD&NCTN

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Trường
(đã ký)